

## **Tìm Hiểu về Một Số Cơ Sở Tài Chánh Vi Mô tại Việt Nam**

Bắt đầu từ 1986, Việt Nam đã chuyển hướng từ nền kinh tế kế hoạch - một nền kinh tế chỉ huy do nhà nước chuyên chính độc quyền kiểm soát - sang nền kinh tế thị trường, mở cửa cho một loạt cải cách như bãi bỏ sự tập thể hoá canh nông, thiết lập hệ thống tự do giá cả, và khuyến khích tư nhân cũng như các nước ngoài đầu tư làm ăn buôn bán. Kể từ 1995, Việt Nam đạt được những bước tiến đáng mừng về mặt kinh tế với mức độ tăng trưởng hàng năm từ 8 cho đến 10 phần trăm.

Tuy nhiên cho đến những năm cuối của thập niên 2000, Việt Nam, với tổng số dân lên tới gần 77 triệu, vẫn còn là một trong những nước nghèo nhất trên thế giới. Năm 1999, sản lượng mỗi đầu người hàng năm chỉ vào khoảng \$300 và 80 phần trăm dân vẫn sống tại vùng thôn quê với khoản lợi tức hàng năm từ \$60 cho tới \$100. Theo những con số thống kê do nhà nước đưa ra thì 51% người dân còn sống dưới đường ranh nghèo do quốc tế qui định. Một bản phúc trình viết năm 1997 của Trung Tâm Nghiên Cứu Phát Triển Quốc Tế (CRDI - Centre de Recherches pour le Développement International) cho rằng chính chủ trương Kinh Tế Đổi Mới khởi động vào năm 1986 đã làm gia tăng mức độ nghèo của người dân vì nó đã đưa đến việc tư hữu hóa những cơ sở thương mại và việc cắt giảm những chương trình xã hội. Như thế, vấn đề đặt ra là làm sao cho những người nghèo cũng được hưởng những kết quả của sự tăng trưởng kinh tế đang gặt hái được. Vì thế một phong trào mệnh danh "Xóa Đói Giảm Nghèo" đã được tung ra vào năm 1997.

Những người nghèo ở Việt Nam chủ yếu là nông dân ít học sống ở những vùng xa thành thị, không được cung cấp thông tin đầy đủ và hầu như bị xã hội cô lập. Khi bị hiểm họa thiên nhiên như lụt lội, hạn hán gây ra mất mùa và khi bị tai biến như bệnh tật hay chết họ không biết trông cậy vào đâu. Ngay cả những lúc bình thường họ vẫn thường phải vay nợ để làm những vụ mùa hay để đáp ứng với những chi tiêu cấp bách như tiền chữa bệnh hay học phí của con cái. Mỗi khi như thế, sau khi bán số lúa gặt hái được và trang trải xong những món nợ, họ không còn lại được bao nhiêu tiền bỏ túi.

Trẻ em tại thôn quê là thành phần chịu thiệt thòi nhiều nhất vì các em thường phải bỏ học để đi làm thuê kiếm tiền giúp gia đình, nhất là trong trường hợp cha mẹ ốm đau phải ngưng sản xuất. Chính vì thế mà nhiều bản phúc trình của các cơ quan chống nghèo đói quốc tế đã nhấn mạnh đến việc phải tìm cho ra những phương cách giúp đỡ trực tiếp về mặt tài chánh những đứa trẻ khốn nạn ở nông thôn.

Vì tình trạng bần cùng quá trầm trọng, nhà nước Việt Nam đã sớm nhìn thấy nhu cầu cần giúp đỡ dân nghèo về mặt tài chánh và, ngay từ những năm đầu thập niên 90, đã lưu ý đến mô hình Grameen Bank của Bangladesh - ngân hàng này lần đầu tiên trên thế giới đã thiết lập tín dụng vi mô không bảo chứng để giúp người nghèo - và muốn xử dụng Tài Chánh Vi Mô như là một chiến lược chống nghèo. Những cơ quan tài trợ quốc tế sau đó cũng hỗ trợ đường hướng này của nhà nước Việt Nam. Những tổ chức quốc tế phi chính phủ (International Non-Governmental Organizations -INGOs) và những cơ quan tài trợ cho Việt Nam cũng đã đóng vai trò chủ yếu trong việc thiết lập những quỹ tín dụng vi mô và quỹ tiết kiệm cho dân nghèo. Theo ước lượng thì thị trường tài chánh vi mô tại Việt Nam gồm 65% dân số ở nông thôn - 12 triệu gia đình - trong số đó 10% được coi là những thành phần cùng cực còn 55% là thành phần túng thiếu.

Để thi hành chủ trương giúp đỡ người nghèo chính phủ đã thông qua Ngân Hàng Nhà Nước chỉ thị thiết lập những khoản tín dụng vi mô với lãi xuất thấp – lãi xuất có sự trợ cấp của nhà nước và do nhà nước ấn định - dành riêng cho những gia đình túng thiếu. Mục đích của những khoản tín dụng vi mô đó là để tạo cơ hội cho những người có công ăn việc làm nhưng có lợi tức không đủ sống:

- khuếch trương những hoạt động mang lại thêm lợi tức như sản xuất nhỏ, buôn bán nhỏ, trồng trọt thêm hay nuôi thêm gia súc...
- mua máy móc để tăng năng xuất lao động, mua thêm phân bón để tăng hiệu năng trồng trọt...
- trang trải những chi phí bất ngờ hoặc cải tiến cuộc sống về mặt vệ sinh, chống ngừa bệnh tật, làm giảm tử vong gia tăng tuổi sống....
- xây cất lại nhà cửa do thời gian hay tai biến gây hư hỏng, đầu tư vào tương lai con cái...
- vân.. vân

Nhiều ngân hàng khác trong nước cũng theo chiều hướng của Ngân Hàng Trung Ương bắt đầu thiết lập những khoản tín dụng vi mô. Trong số này đáng kể nhất là Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội, Quỹ Tín Dụng Nhân Dân và những Ngân Hàng Cổ Phần Nông Thôn.

**Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (NHNNPTNT tức VBARD – Vietnam Bank of Agriculture and Rural Development)** được thiết lập năm 1988. Trước đó ngân hàng này chỉ là một bộ phận của Ngân Hàng Nhà Nước. Cho đến năm 1997, NHNNPTNT có 600 chi nhánh và 1500 văn phòng đại lý tại 25 trên tổng số 63 tỉnh toàn quốc. Ngân hàng ít có đại diện xuống đến mức làng nhưng thường có văn phòng ở cấp quận. NHNNPTNT thiết lập những đơn vị di động và những nhóm chung trách nhiệm (joint liability groups) để làm việc tín dụng vi mô không bảo chứng. Những nhóm này là những thành phần tiếp xúc trực tiếp với dân nghèo tại nông thôn. Ngân hàng cũng cấp tín dụng cho những “nhóm bảo đảm” gồm những người đã được các cơ sở quần chúng đứng ra bảo đảm. Hai cơ sở quần chúng làm việc sát vách với NHNNPTNT là Tổng Hội Phụ Nữ và Đoàn Nông Dân. Tuy nhiên những nông dân nghèo khốn khổ nhất sinh sống ở những vùng cao nguyên thì lại không được sự giúp đỡ của ngân hàng này vì có sự cách biệt ngăn trở của đường xá.

Tuy là ngân hàng lớn nhất cho nông dân vay tiền, số tín dụng vi mô do ngân hàng này cung cấp tương đối giới hạn vì hai lý do: thứ nhất, ngân hàng này tuy do trung ương kiểm soát nhưng không được ủy nhiệm phục vụ dân nghèo và thứ hai, chính ngân hàng không khuyến khích phát triển tín dụng vi mô – vì hoạt động chính của ngân hàng là cung cấp tín dụng thương mại cho giới không nghèo.

**Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội** - trước kia được gọi là Ngân Hàng cho Người Nghèo (**VBSP - Vietnam Bank for Social Policy**). Ngân hàng này sau lần thất bại đã đổi tên và thay ban quản trị và cho đến nay thành quả hoạt động vẫn chưa rõ ràng. Dựa vào cơ sở của nhiều cơ quan nhà nước và cả của Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, ngân hàng này đã cho dân nghèo vay với một lãi xuất hàng tháng tượng trưng là 0.5% tức là thấp hơn cả lãi xuất tiền gửi ngân hàng. Chính vì lẽ này mà ngân hàng không thu được vốn từ những khách gửi tiền vào mà phải trông đợi ở số vốn do nhà nước cấp. Vì muốn vay tiền người đi vay phải có giấy chứng minh thuộc thành phần nghèo cho nên chỉ những kẻ có móc nối mới được ngân hàng cấp cho tín dụng. Lãi xuất cho vay hàng tháng từ 0.9% cho tới 1.2%

**Quĩ Tín Dụng Nhân Dân (QTDND tức PCF – People’s Credit Funds)**, là một mạng những hợp tác xã tài chính hoạt động độc lập vừa nhận tiền tiết kiệm của dân vừa phát hành tín dụng vi mô. Vào những năm 1990, quĩ này xập tiệm làm cho nhiều người mất tiền tiết kiệm nên đã mang tiếng xấu. Vào năm 1993 QTDND được tổ chức lại dựa trên mô hình của một tổ chức tín dụng vùng Québec Gia Nã Đại có tên Caisse Populaire và được sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật của Développement International Desjardin. Nhờ có nguồn tài trợ của Cơ Quan CIDA (Canadian International Development Agency), QTDND nay đã trở nên một trong những cơ quan tài chính vi mô lành mạnh hơn hết. Hiện quĩ vẫn còn trong giai đoạn thử thách nên chỉ có chi nhánh ở cấp huyện. Vì là hợp tác xã nên chỉ hội viên mới được cấp tín dụng nhưng người ngoài vẫn có thể bỏ tiền tiết kiệm vào quĩ. Khoản tiền cho vay trung bình dưới 1 triệu đồng, không cần ký quĩ nếu số tiền vay nhỏ, nhưng nếu là những khoản tiền vay lớn thì phải có ký quĩ - thường là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Lãi xuất cho vay hàng tháng từ 1.1% cho tới 1.5% Quĩ có bảo hiểm vốn với Cơ Quan Bảo Hiểm Việt Nam. Đến đầu năm 1997 gần một triệu gia đình đã được QTDND cấp tín dụng.

**Những Ngân Hàng Cổ Phần Nông Thôn (NHCPNT tức RSHBs – Rural Shareholding Banks)** Vì phát xuất từ những hợp tác xã tín dụng nông thôn nên NHCPNT ít được dân nghèo biết đến. Những ngân hàng này chủ yếu cho những nhóm phụ nữ thuộc Tổng Hội Phụ Nữ vay tiền và mức độ hoàn nợ rất cao - trung bình 98.3% -. Những ngân hàng nông thôn có khả năng phục vụ nông dân tốt vì có cơ sở ngay tại địa phương và vì ở gần những người nghèo đang cần tín dụng, họ dễ biết rõ những thân chủ và thủ tục cho vay của ngân hàng không cần phải rườm rà, nghiệp vụ cho vay do đó bớt tốn kém. Tuy nhiên những ngân hàng này không dễ dàng tăng vốn vì khó tìm được thân chủ tiết kiệm đồng thời không dễ dàng đi vay được từ những ngân hàng thương mại. Vì thế mà chúng không có khả năng phát triển hay bành trướng.

Theo thống kê thô được trong cuộc thăm dò năm 2002 thì 20% dân nghèo vay tiền từ Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn và 40% vay từ Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội.

Ngoài những ngân hàng vừa đề cập đến trên đây còn có một số khá lớn những cơ sở tài chính vi mô do nhà nước bảo trợ trong đó đáng kể nhất là Quĩ Tình Thương do Tổng Hội Phụ Nữ sáng lập và điều hành, Quĩ CEP do Tổng Công Đoàn Lao Động thành phố Hồ Chí Minh sáng lập, Chương Trình Xóa Đói Giảm Nghèo, Quĩ Tiết Kiệm Mùa Xuân, Chương Trình Tín Dụng của Đại Học Cần Thơ, Chương Trình Tín Dụng Vi Mô của Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn T.P. Hồ Chí Minh.

**Quĩ Tình Thương (TYM - Tao Yêu Mà - Mutual Assistance Funds):** Tổng Hội Liên Hiệp Phụ Nữ là một tổ chức vững mạnh có cơ sở khắp 63 tỉnh trên toàn quốc và có hội viên thuộc đủ tầng lớp phụ nữ. Năm 1993, Tổng Hội với sự tài trợ của Quỹ Phát Triển Cộng Đồng Nhật Bản, lần đầu tiên tại Việt Nam đã áp dụng mô hình Grameen Bank để thiết lập Quỹ Tình Thương nhằm giúp đỡ phụ nữ nghèo. Tại T.P. Hồ Chí Minh và một số những nơi khác Tổng Hội Phụ Nữ cung cấp tín dụng cho phụ nữ nghèo nhằm giúp họ khuếch trương những hoạt động mang lại thêm lợi tức cho họ. Tín dụng từ 500,000 đồng cho đến 3 triệu được cấp cho mỗi người trong một nhóm thường là 5 người và phải được hoàn trả theo những định kỳ khác nhau tùy món nợ. Lãi xuất hàng tháng là 1.5%. Thân chủ thường được huấn luyện trong vòng hai ngày về cách làm ăn và những cơ hội kiếm thêm lợi tức.

Quĩ Tình Thương còn mang tính cách một chương trình bảo hiểm nhân mạng cho chính thân chủ hay người nhà của thân chủ. Thân chủ vay nợ theo một lãi xuất đồng nhất chứ không cao thấp tùy theo khoản tiền vay lớn hay nhỏ. Sau khi vay, mỗi tuần con nợ phải đóng góp hai trăm đồng để mua bảo hiểm. Khi chết món nợ triệt tiêu và thêm vào đó gia đình được lãnh một

số tiền là 400000 đồng tương đương với \$26. Một bài phân tích trường hợp (case study) Quỹ Tình Thương do cơ quan CGAP (Consultative Group to Assist the Poorest) thực hiện đã nêu ra một số nhược điểm của chương trình bảo hiểm này và khuyến cáo như sau: 1- quỹ cần chú trọng vào việc duy trì số vốn để tồn tại lâu dài, 2- Nhân viên của quỹ cần được huấn luyện thoả đáng và 3- tiền đóng bảo hiểm và tiền trợ cấp cần phải được tính tùy theo mức độ rủi ro

**Quĩ Trợ Giúp Vốn Làm Ăn cho Người Nghèo (CEP - Capital Aid Funds for the Employment of the Poor)** được thiết lập bởi Tổng Đoàn Lao Động TP Hồ Chí Minh vào tháng 11 năm 1991 nhằm mục đích giúp những người nghèo - đa số là phụ nữ - tạo việc làm cho chính họ và làm giảm bớt số người thất nghiệp. Khoản tín dụng thay đổi từ 700,000 đồng cho tới 3 triệu đồng - tức từ khoảng \$47 đến \$203 - và thời gian cho vay là 40 tuần lễ với lãi suất hàng tháng là 1%. Người được cung cấp tín dụng phải trả nợ hàng tuần và đồng thời phải gởi vào quỹ mỗi tuần một số tiền tiết kiệm nhất định để tập có thói quen tiết kiệm. Khi có nhu cầu cấp thiết, người này có thể xin vay lại cho tới 2/3 số tiền mình đã để dành được. Phần lớn những phụ nữ nghèo vay tiền từ quỹ này để buôn bán, nuôi heo nuôi gà vịt hay để làm những công việc thủ công kiếm thêm lợi tức.

**Chương Trình Xoá Đói Giảm Nghèo (HEPR- Hunger Eradication and Poverty Reduction)** thiết lập bởi Đảng Cộng Sản phân bộ T.P. Hồ Chí Minh, hoạt động mạnh vào những năm 1998-2000 hướng về mặt xã hội nhiều hơn là về mặt tài chính. Với số tiền trợ cấp \$714 triệu, chương trình nhắm thực hiện những kế hoạch sau:

- Xây dựng cơ sở và tái xây dựng nông thôn
- Hỗ trợ sản xuất và tạo công ăn việc làm
- Tín dụng cho người nghèo
- Hỗ trợ giáo dục
- Hỗ trợ việc bảo vệ sức khỏe công cộng
- Cung cấp thêm những dịch vụ canh nông
- Huấn luyện nhân viên kế hoạch và các cán bộ nông thôn
- Giúp đỡ dân tộc thiểu số
- Tổ chức định cư và tái định cư tại những vùng kinh tế mới

Đề án tài chánh vi mô của CTXĐGN phổ biến sâu rộng khắp nước đã cung cấp tín dụng với ngân khoản lên tới 2 triệu (tương đương với \$135). Người vay có thể trả làm một lần hay hai lần trong khoảng thời gian giữa 6 tháng và 1 năm. Lãi suất hàng tháng là 1%. Nếu trả món nợ đúng hạn kỳ, thân chủ sau đó có thể xin cấp một tín dụng khác. Mục đích của loại tín dụng này là để dùng trong việc chi tiêu hàng ngày hay sửa sang lại nhà cửa. Tín dụng không đủ để dùng vào việc tạo thêm công ăn việc làm nhằm sinh thêm lợi tức. Những người được cung cấp tín dụng theo chương trình này phần lớn là cựu đảng viên vẫn còn liên hệ với Đảng và được chính quyền địa phương tuyển lựa.

**Tiết Kiệm Mùa Xuân (Spring Savings Group)** gồm ba nhóm tổng cộng hơn 200 người dân sống trong một vùng đất hình tam giác thuộc tỉnh Mỹ Tho, đất vùng này do chính quyền địa phương cung cấp cho những người dân trên để đền bù lại nhà cửa của họ đã bị nhà nước trưng thu. Để giúp nhau có phương tiện tài chánh xây cất lại nhà cửa, những người dân trong khu tam giác đã tổ chức thành quỹ tiết kiệm vào mùa xuân năm 1994. Mỗi người dân phải tích lũy một khoản tiết kiệm tối thiểu là 500 đồng trước khi được cung cấp tín dụng từ 100,000 đồng (\$8) cho tới 5 triệu đồng (\$400). Lãi suất hàng tháng là 3%. Thời gian trả nợ dài ngắn tùy theo trường hợp. Chương trình tín dụng đã có hiệu quả tốt vì trong vòng 5 năm vùng tam giác đã biến thành một khu gia cư có hai con đường lộ và nhiều cơ sở làm ăn buôn bán. Trước kia

nhều người nghèo trong vùng đã phải bán mảnh đất được cấp cho mình vì không có tiền xây nhà.

**Chương Trình Tín Dụng của Đại Học Cần Thơ:** Đại Học Cần Thơ với sự cộng tác của hội phụ nữ trong một số làng quanh tỉnh Cần Thơ đã thiết lập một quỹ tiết kiệm và tín dụng luân chuyển - dựa vào mô hình chơi hụi của người Việt Nam - để giúp những dân nghèo có vốn làm ăn buôn bán. Quỹ này nằm trong một chương trình phát triển nông thôn của đại học nhằm huấn luyện phụ nữ ở nông thôn những kỹ năng cần thiết để làm ăn sinh sống, tăng gia trồng trọt chăn nuôi, tăng gia sản xuất, và những phương pháp giữ gìn vệ sinh để sống khỏe, sống lâu.

**Chương Trình Tín Dụng của Đại Học TP Hồ Chí Minh** là một thành phần của kế hoạch Giảm Nghèo Theo Từng Vùng (LPRV- Localized Poverty Reduction In Vietnam) do Cơ Quan Phát Triển Thế giới của Gia Nã Đại (CIDA - Canadian International Development Agency) tài trợ làm việc cùng với Trung Tâm Giảm Nghèo của Trường Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn. Chương trình này được thiết lập tháng 4 năm 1999 tại làng Tân Thanh thuộc tỉnh Long An khi trường cộng tác với Hội Phụ Nữ và cơ quan Xóa Đói Giảm Nghèo tại địa phương. Tín dụng cung cấp cho những nông dân nghèo nhằm mục đích tăng gia trồng trọt và chăn nuôi để có thêm lợi tức. Khoản tiền cho vay từ 1 triệu cho đến 2.5 triệu với lãi suất 0.6% mỗi tháng trả thành bốn lần trong vòng 1 năm (hai lần bán vụ mùa và hai lần bán gia súc). Để khuyến khích tích lũy vốn làm ăn, người đi vay bị buộc phải mở một quỹ tiết kiệm và để tiền đều đều vào trong đó. Một người được chọn đứng đầu nhóm để củng cố sự đoàn kết và những người được cung cấp tín dụng còn được huấn luyện về những phương pháp trồng trọt chăn nuôi và vệ sinh phòng ngừa bệnh tật.

Sau những ngân hàng - những cơ cấu tài chánh của nhà nước - và những cơ sở tài chánh vi mô bán chính thức do các hội đoàn trong nước thành lập mà chúng ta vừa xem xét ở trên đây, còn phải nói đến các dịch vụ cung cấp tín dụng vi mô của những những cơ quan quốc tế phi chính phủ (INGOs – International Non- Governmental Organizations). Nhờ tương đối có kinh nghiệm, và khả năng hiểu biết chuyên môn về tài chính ngân hàng, những cơ quan phi chính phủ này đã tỏ ra khá hiệu quả trong việc tự duy trì vốn mà không lệ thuộc vào nguồn cung cấp tài chánh từ bên ngoài. Nhờ thế mà những cơ quan này đã có thể tồn tại và tiếp tục công việc giúp đỡ những người nghèo. Những chương trình tài chánh vi mô do các cơ quan quốc tế phi chính phủ thành lập đáng kể nhất là ENDA, CIDSE, VBCP, ActionAid, CECI, CARE, Red Cross, OXFAM, v...v... Chúng tôi chỉ đề cập tượng trưng đến ba cơ quan sau đây:

**ENDA (Environmental Development Action in the Third World)** nhận tài trợ từ Cộng Đồng Âu Châu, chính phủ Pháp, và các cơ quan phi chính phủ Âu Châu để thiết lập những chương trình cải thiện khu vực nghèo và phát triển cộng đồng tại các thành thị lớn như TP Hồ Chí Minh, Huế, Hà Nội, Đà Nẵng. ENDA cũng hỗ trợ những cộng đồng dân thiểu số vùng Cao Nguyên Trung Phần như tại các tỉnh Gia Rai, Darlac, Quảng Nam và Phú Yên. Những công tác chính của tổ chức là giúp đỡ những người nghèo khó ở thành thị cải tổ môi trường sống và huấn luyện những phương pháp vệ sinh như dùng xe kéo tay, thu lượm rác, xây cất nhà vệ sinh, thiết lập hệ thống cống, sửa đường, v.. v.. Để phát triển những cộng đồng ở các thành thị, ENDA cộng tác với những hội đoàn lao động, thanh niên và phụ nữ và các cơ sở xã hội và tài chánh, mở những lớp huấn luyện chuyên viên xã hội (social worker) và hộ trợ các địa phương phổ biến những vấn đề sức khỏe, môi sinh, vệ sinh, dinh dưỡng, kế hoạch gia đình. ENDA còn giúp những dân thiểu số nghèo đang bị dành đất và không còn nơi sinh sống.

Về hoạt động tài chính, ENDA giúp vốn cho các quỹ tín dụng, lãi suất là 2% mỗi tháng, cho vay hoặc ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo kế hoạch mà ENDA tài trợ. Một chương trình tín dụng do ENDA tài trợ là chương trình tái thiết giúp dân nghèo tại quận 2 TP Hồ Chí Minh theo đó 200 gia đình đã được cho vay tiền để sửa nhà. Tuy nhiên chương trình tín dụng này không thu hút được nhiều người vì khoản tín dụng quá lớn (\$2500) lại cho vay dài hạn (10 năm) và có lãi suất cao.

**CIDSE (Coopération Internationale pour le Développement et la Solidarité)** là một cơ quan bao gồm 16 tổ chức phát triển Công Giáo đã hoạt động tại Việt Nam từ 1978 – lâu đời nhất. Lúc ban đầu CIDSE tài trợ những chương trình cấp cứu và giúp những kế hoạch phát triển quốc gia nhưng sau này đã chuyển sang giúp phát triển cộng đồng tại nông thôn và những vùng dân tộc thiểu số.

Về mặt tín dụng vi mô, bắt đầu từ 1992 tại TP Hồ Chí Minh CIDSE đã tài trợ nhiều chương trình giúp đỡ người nghèo dựa theo mô hình Grameen Bank. Những khoản tín dụng thường từ 500,000 đồng (\$36) cho tới 2 triệu (\$143) với lãi suất hàng tháng 1.5% hoàn trả từng phần mỗi tuần. Người vay có thể dùng tiền vào bất cứ mục đích gì họ muốn, không nhất thiết phải là để gia tăng lợi tức. Tín dụng được cấp cho mỗi người trong từng nhóm 5 người sinh hoạt với nhau. Những nhóm này họp hàng tuần hoặc hàng tháng để củng cố sự đoàn kết, gia tăng hiểu biết giúp đỡ lẫn nhau, bàn về tín dụng, tiết kiệm, làm ăn và gia tăng lợi tức. Chính người nhóm trưởng có nhiệm vụ thu số tiền mà các nhóm viên hoàn trả vào mỗi tuần.

**Dự Án Tín Dụng Việt Bỉ (VBCP- Vietnamese Belgian Credit Project)** là một cơ quan liên hợp giữa Hiệp Hội Phụ Nữ ở Hà Nội và Cơ Quan Phát Triển Bỉ Quốc để củng cố và hợp nhất khả năng tổ chức của hội phụ nữ trong việc quản lý chương trình tài chính vi mô. Hoạt động chính của DATDVB nhằm thiết lập một chương trình tài chính vi mô hữu hiệu và lâu dài vừa cung cấp cả dịch vụ tín dụng lẫn nghề nghiệp xã hội.

Trong tám năm hoạt động, từ 1997 cho đến 2004, Bỉ Quốc đóng góp 5 triệu Euro và Việt nam đóng góp 1.25 triệu Euro. Địa bàn hoạt động của VBCP gồm bảy tỉnh Hà Nam, Nam Định, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thừa Thiên, Kontum và Tiền Giang trong giai đoạn 1 (1997-2000) tăng thêm 10 tỉnh Hưng Yên, Hải Phòng, Tuyên Quang, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Bình Thuận, Đồng Nai trong giai đoạn 2 (2001-2004).

Những khoản tín dụng cấp cho phụ nữ nghèo để giúp sản xuất và chăn nuôi gia súc từ 500,000 đồng cho tới 2.5 triệu cho vay trong vòng 1 năm với lãi suất 12.2 % hoàn trả hàng tháng. Ngoài ra còn có những khoản tín dụng nhỏ từ 300,000 cho đến 500,000 đồng để giúp nông dân nghèo tạm sống trước mùa gặt lúa và những tín dụng dành cho những trường hợp khẩn cấp khi có tai biến thiên nhiên. VBCP cũng có chương trình tiết kiệm bắt buộc 5,000 đồng mỗi người mỗi tháng và tiết kiệm thiện nguyện. Hội viên cũng có thể đóng góp 300 đồng mỗi người mỗi tháng vào Quỹ Cứu Cấp của địa phương để đề phòng trường hợp lụt gây ra tai hại cho nhà cửa đường xá và 200 đồng mỗi tháng vào Quỹ Xã Hội nhằm giúp hội viên và gia đình khi ốm đau, bị tai nạn, hay qua đời.

### Kết Luận:

Chưa đến 6% tổng số dân nghèo đã thụ hưởng tín dụng vi mô từ những cơ quan tài chính bán chính thức - tức là những cơ quan không trực thuộc nhà nước - vừa kể ở trên, nhưng kết quả này cũng đủ làm cho chúng ta phần khởi vì những người được hưởng dịch vụ tài chính của những tổ chức đó là những người nghèo cùng cực, những kẻ không được những ngân hàng nhà nước giúp đỡ.

Nếu tổng kết toàn số dân nghèo được hưởng sự giúp đỡ của các cơ sở tài chính vi mô tại Việt Nam hiện nay, ta thấy vẫn còn khoảng 30 cho đến 40 phần trăm chưa được may mắn thụ hưởng dịch vụ tài chính này. Khi cần tiền, họ vẫn còn phải đi vay từ những nguồn tín dụng tư nhân như bà con bạn bè và những người chuyên cho vay lấy lời, hoặc từ những hội tín dụng luân phiên, như đám hội chẵn hạn. Tuy nhiên vì tinh thần gia đình ở xứ ta đòi hỏi anh em họ hàng giúp đỡ lẫn nhau khi hữu sự chứ không cho vay nên phần lớn khi cần tiền, người ta thường đến vay người ngoài và phải chịu mức lãi xuất cắt cổ - 7-10% mỗi tháng trong khi các cơ sở tín dụng lấy 1.7-2.8%. Bản thăm dò mức sống người dân thực hiện năm 1992-93 cho biết trung bình mỗi làng đều có hai ba người cho vay tiền chuyên nghiệp và từ năm đến mười người cho vay tiền không chuyên nghiệp và hơn 70% nghiệp vụ cho vay tại nông thôn rơi vào tay những người này. Điều này cho thấy tín dụng vi mô vẫn còn là một mối quan tâm cho những ai tha thiết với công việc giúp đỡ dân nghèo tại nước ta và công việc xây dựng thêm và phát triển rộng lớn những cơ sở tài chính vi mô vẫn còn thật là quan trọng.

Năm 2005 vừa qua đã được Liên Hiệp Quốc chọn làm Năm Tài Chính Vi Mô và một hội nghị Tài Chính Vi Mô do CEP tổ chức đã diễn ra tại Việt Nam vào tháng sáu 2005. Cũng năm đó vào tháng ba, thủ tướng Phan Văn Khải đã ký nghị định chính phủ 28-2005/NĐ-CP qui định hoạt động của các cơ quan Tài Chính Vi Mô. Nghị định này là nền tảng pháp lý quan trọng giúp những cơ sở tài chính và tín dụng vi mô vững tâm triển khai những thành quả đã gặt hái được và tiếp tục nỗ lực giúp đỡ người nghèo tại Việt Nam. Quan trọng hơn nữa, bản văn pháp luật này nay cho phép tư nhân đứng ra làm công việc giúp đỡ người nghèo.

Trong một bài khác, chúng tôi sẽ cố gắng tìm hiểu và trình bày những tác động của luật lệ trên hoạt động tài chính vi mô tại các nước nói chung, tại Việt Nam nói riêng.

*Hương Dương txd*  
12-23-2006